

Số: 179/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Lê Tiểu M**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T2, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Lê Tiểu M và anh Huỳnh Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Phúc L, sinh ngày 23/8/2018 cho chị Nguyễn Lê Tiểu M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/11/2021, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Lê Tiểu M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Văn N chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải

chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**2.2.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Lê Tiểu M, anh Huỳnh Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Tiểu M tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017080 ngày 30/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị M.

Anh Huỳnh Văn N có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã T (Theo GCN KH số 60, ngày 11/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Nga**